

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HS-ST  
Ngày 18 – 8 – 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đặng Phú Lâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đường Ngọc Đại;

Ông Nguyễn Xuân Thịnh.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Trần Việt Quang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại Nhà văn hóa tổ 1, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2000 tại P, Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân K và bà Ngô Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Cao Huy H, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ 6, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

**- Người tham gia tố tụng khác:**

*Người làm chứng:*

Anh Đào Anh T và anh Vũ Hoàng L, “đều vắng mặt”.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 29/5/2020, Nguyễn Hữu T là đối tượng nghiện ma túy loại cần sa, đang ngồi uống nước tại khu vực cổng trường mầm non H thuộc tổ 4, phường T, thành phố P, thì có Vũ Văn T1 là bạn nghiện đến gặp và hỏi mua 250.000 đồng tiền ma túy. Lúc này chưa có sẵn ma túy trong người nên T hẹn T1 khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày sẽ bán ma túy cho T1.

Khoảng 17 giờ cùng ngày T đến khu vực gầm cầu vượt đường cao tốc thuộc phường Nam Viêm, thành phố Phúc Yên tìm gặp và mua được 03 gói ma túy (loại cần sa) của một người đàn ông không quen biết với giá 300.000 đồng, trên đường về T mua 01 tập giấy nhãn hiệu “OCB” của một người bán hàng rong không quen biết với giá 20.000 đồng, rồi đi vào khu vực ga P lấy 01 gói ma túy ra và dùng giấy OCB quấn được 06 điếu ma túy cần sa (dạng điếu thuốc lá). Sau đó, T cắt 04 điếu ma túy vào túi nilon, 02 điếu ma túy để trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi đút vào túi quần đang mặc trên người. 02 gói ma túy còn lại T cắt vào trong ví giả da màu trắng đen rồi đi bộ về nhà.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, T đi bộ ra khu vực khu đô thị Đồng Sơn thuộc phường T, thành phố P ngồi uống nước với bạn là anh Cao Huy H, tại đây T hỏi mượn xe mô tô BKS: 88H1 - 245.31 của anh H để đi có việc, anh H đồng ý. T điều khiển xe mô tô nêu trên đến khu vực cổng trường mầm non H thuộc tổ 4, phường T, thành phố P gặp và bán cho T1 04 gói ma túy dạng điếu thuốc lá - cần sa thì bị Công an thành phố Phúc Yên bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu tại lòng bàn tay phải của Vũ Văn T1 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 04 gói giấy dạng điếu thuốc lá, bên trong mỗi gói giấy đều chứa tổ chức dạng thực vật gồm nhiều thân, cành, lá, nụ khô màu xanh úa, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1. T1 khai nhận đây là túi ma túy vừa mua của T, mục đích để sử dụng cho bản thân.

- Thu tại túi quần trước bên trái đang mặc của Nguyễn Hữu T: 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 02 gói giấy dạng điếu thuốc lá, bên trong mỗi gói giấy đều chứa tổ chức dạng thực vật gồm nhiều thân, cành, lá, nụ khô màu xanh úa, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2 và số tiền 250.000 đồng, T khai nhận là tiền vừa bán ma túy cho T1 mà có.

- Thu tại túi quần trước bên phải đang mặc của Nguyễn Hữu T 01 ví giả da màu trắng đen, bên trong có 02 túi nilon màu trắng, trong mỗi túi đều chứa tổ chức dạng thực vật gồm nhiều thân, cành, lá, nụ khô màu xanh úa, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A3.

Quá trình điều tra, T khai nhận số ma túy mà cơ quan điều tra đã thu giữ được ở trên, T để sử dụng và bán kiếm lời.

- Tạm giữ đối với T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát: 88H1 – 245.31.

Tại kết luận giám định số 1285/KLGĐ ngày 01/6/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định và kết luận:

*“1. Tổ chức thực vật dạng thân, cành, lá, nụ khô màu xanh úa của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9802g, loại Cần sa dạng thực vật.*

*2. Tổ chức thực vật dạng thân, cành, lá, nụ khô màu xanh úa của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,8960g, loại Cần sa dạng thực vật.*

*3. Tổ chức thực vật dạng thân, cành, lá, nụ khô màu xanh úa của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9724g, loại Cần sa dạng thực vật.”*

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKSTP ngày 22/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Nguyễn Hữu T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với bị cáo; giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29 tháng 5 năm 2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Cao Huy H trình bày chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 88H1 - 245.31 là tài sản của anh, anh không biết bị cáo T sử dụng làm phương tiện phạm tội. Anh xác nhận đã được trả lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Người làm chứng là anh Đào Anh T và anh Vũ Hoàng L vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ được, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/5/2020, tại khu vực cổng Trường mầm non H thuộc tổ 4, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Hữu T đã có hành vi bán trái phép 0,9802g ma túy cần sa cho một đối tượng tự khai là Vũ Văn T1 với giá 250.000 đồng và tàng trữ để bán trái phép 1,8684 gam ma túy cần sa thì bị Công an thành phố Phúc Yên bắt quả tang. Tổng khối lượng ma túy Nguyễn Hữu T bán và tàng trữ để bán là 2,8486 gam ma túy loại cần sa.

Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi nêu trên của Nguyễn Hữu T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng ham chơi, đua đòi, không tu chí làm ăn, thể hiện sự ham muốn kiếm tiền bất chính. Hành vi phạm tội của bị cáo là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm, nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù với thời gian như đề nghị của Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định Nguyễn Hữu T là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản và thu nhập nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho T và đối tượng tự khai là Vũ Văn T1, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau, nên Tòa không xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu, tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định A1 = 0,8662 gam; A2 = 0,8134 gam; A3 = 0,8964 gam cùng toàn bộ bao gói niêm phong sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 chiếc ví giả da màu đen trắng, không còn giá trị sử dụng. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 250.000 đồng là tiền do phạm tội mà có.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 88H1 - 245.31, quá trình điều tra làm rõ là tài sản hợp pháp của anh Cao Huy H. Anh H không biết việc T mượn xe của mình để đi bán ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Hữu T 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29 tháng 5 năm 2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định A1 = 0,8662 gam, A2 = 0,8134 gam, A3 = 0,8964 gam cùng toàn bộ bao gói niêm phong sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 chiếc ví giả da màu đen trắng. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Tất cả vật chứng và số tiền nêu trên đều có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27 tháng 7 năm 2020 giữa Công an thành phố Phúc Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Chi cục THADS thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - CA thành phố Phúc Yên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Đặng Phú Lâm**